

Số: 33/2024/QĐST-DS

TT, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP BV.

Địa chỉ: Số 16 PCT, phường PCT, quận HK, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – Quyền giám đốc Khối quản lý rủi ro (*Giấy ủy quyền số 6475/2021/UQ-VBV ngày 10/11/2021 của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt*).

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Tạ Quang A, sinh năm 1993- Chuyên viên cao cấp, Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP BV (*Văn bản ủy quyền số 3046/2023/UQ-BVB ngày 27/4/2023*)

* *Bị đơn:* Ông Chu Tuấn M, sinh năm 1962 và bà Chu Thị T, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã CS, huyện TT, TP Hà Nội.

Bà T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông M (*Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2024*)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Chu Thị T, sinh năm 1994.

- Anh Chu Hải Đ, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã CS, huyện TT, TP Hà Nội.

Chị T và anh Đ ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Chu Tuấn M (*Văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP BV và ông Chu Tuấn M (Ông M nhận ủy quyền tham gia tố tụng của bà Chu Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) thống nhất thỏa thuận:

Ông Chu Tuấn M và bà Chu Thị T xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP BV số tiền tính đến ngày 24/10/2023 là **781.419.921 đồng** (Bảy trăm tám mươi triệu bốn trăm mười chín nghìn chín trăm hai mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 469.375.124 đồng, nợ lãi trong hạn là 160.590.564 đồng; nợ lãi quá hạn là 108.770.345 đồng, nợ lãi chậm trả là 42.683.888 đồng.

Lộ trình thanh toán như sau:

- + Chậm nhất đến ngày 30/4/2024 ông M, bà T thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, được trừ vào tiền gốc.
- + Chậm nhất đến ngày 30/5/2024 ông M, bà T thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, được trừ vào tiền gốc.
- + Chậm nhất đến ngày 30/6/2024 ông M, bà T thanh toán số tiền gốc, lãi còn lại và toàn bộ tiền lãi phát sinh, theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0456/2018/HDTD2/BVB028 ngày 07/05/2018 hai bên đã ký kết, kể từ ngày 25/10/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông M, bà T phải chịu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng BV.

2.2. Kể từ khi ông M, bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP BV phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 764420, số vào sổ cấp GCN: H00995-QSĐĐ/129-QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2006 cho ông Chu Tuấn M và bà Chu Thị T.

2.3. Trường hợp ông M, bà T không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ thì Ngân hàng TMCP BV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 707, tờ bản đồ số 02, diện tích 153 m² tọa lạc tại Thôn 2, xã CS, huyện TT, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 764420, số vào sổ cấp GCN: H00995-QSĐĐ/129-QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2006 cho ông Chu Tuấn M và bà Chu Thị T. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng:

992/2018/Quyên số: 04 - TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/5/2018 tại Văn phòng Công chứng QĐ – thành phố Hà Nội, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì ông M, bà T vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP BV đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP BV.

2.4. Về án phí: Ông M, bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.628.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Xét ông M là người cao tuổi. Ông M và bà T có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã CS, nên miễn toàn bộ án phí cho ông M và giảm một nửa án phí cho bà T. Bà T còn phải chịu 4.407.000 đ (*Bốn triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP BV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 16.700.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0017556 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết

